

CHỦ ĐỀ 7-HỆ THẦN KINH
Tiết 53-54: PHẢN XẠ - CƠ CHẾ ĐIỀU KHIỂN HÀNH VI Ở NGƯỜI

I. PHẢN XẠ

1. Phản xạ

Phản xạ là **phản ứng** của cơ thể, trả lời các **kích thích** của môi trường, thông qua hệ thần kinh

Ví dụ: **tay chạm vật nóng thì rút lại,...**

2. Cung phản xạ

-Là con đường mà xung thần kinh truyền từ **cơ quan thụ cảm** (da) qua **trung ương thần kinh**, đến **cơ quan phản ứng** (cơ, tuyến).

-Một cung phản xạ gồm 5 yếu tố: **cơ quan thụ cảm, nơ ron hướng tâm, nơ ron trung gian, nơ ron ly tâm** và **cơ quan phản ứng**

3. Vòng phản xạ

-Trong phản xạ luôn có **luồng thông tin ngược** báo về trung ương thần kinh để điều chỉnh phản ứng cho chính xác.

-Luồng thần kinh bao gồm **cung phản xạ** và **đường liên hệ ngược** tạo nên vòng phản xạ

II. PHẢN XẠ KHÔNG ĐIỀU KIỆN VÀ PHẢN XẠ CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện

	PXKĐK	PXCĐK
Khái niệm	Là những phản xạ có từ lúc <u>mới sinh</u> , không cần học tập	Là những phản xạ hình thành trong <u>đời sống</u> cá thể qua học tập rèn luyện
Tính chất	-Trả lời các kích thích <u>không điều kiện</u> -Có tính <u>di truyền</u> , mang tính chất chủng loại -Số lượng <u>có hạn</u> , bền vững	- Trả lời các kích thích <u>có điều kiện</u> -Không <u>di truyền</u> , mang tính <u>cá thể</u>

	-Cung phản xạ <u>đơn giản</u> -Trung ương nằm ở <u>trụ não, tủy sống</u>	-Số lượng <u>vô hạn</u> , dễ mất khi <u>không củng cố</u> -Hình thành đường <u>liên hệ tạm thời</u> -Trung ương nằm ở <u>đại não</u>
Mối quan hệ	Là cơ sở để hình thành <u>phản xạ có điều kiện</u>	Phải có sự kết hợp giữa kích thích có điều kiện và kích thích không điều kiện, kích thích <u>không điều kiện</u> phải tác động trước một thời gian ngắn để hình thành phản xạ
Ví dụ	Khóc, <u>cười,...</u>	Dừng xe khi đèn đỏ, <u>biết đọc, biết viết,...</u>

2. Ý nghĩa của sự hình thành và ức chế PXCĐK:

Học sinh quan sát hình 52-1 và 52-2, từ đó chỉ ra : kích thích, phản ứng tương ứng và các khâu của phản xạ trong thí nghiệm

Học sinh phải trình bày được thí nghiệm thành lập phản xạ tiết nước bọt khi có ánh đèn và kết quả thí nghiệm

Sau đó học sinh quan sát tiếp hình 52-3 và 52-4 trả lời được các câu hỏi sau:

1)Trong thí nghiệm đâu là kích thích có điều kiện và đâu là kích thích không điều kiện?

2)Để thành lập được phản xạ có điều kiện cần những điều kiện gì?

3)Thực chất của việc thành lập phản xạ có điều kiện là gì?

Học sinh lấy được ví dụ về phản xạ có điều kiện ở động vật và cả con người

Học sinh hoàn thành phần điền khuyết sau: Chọn các cụm từ thích hợp(thói quen, củng cố, thích nghi, nếp sống, dạy vẹt nói tiếng người) điền vào chỗ trống.

- Ý nghĩa sự hình thành phản xạ có điều kiện:

+ Đối với động vật: đảm bảo sự..... với môi trường và điều kiện sống thay đổi. Ví dụ: dạy thú làm xiếc,.....

+ Đối với con người: đảm bảo sự học tập, rèn luyện, hình thành.....,

..... văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng

- Ý nghĩa sự ức chế phản xạ có điều kiện: nếu phản xạ có điều kiện không được thường xuyên..... ức chế, từ từ sẽ mất đi. Tuy nhiên, nhờ ức chế mà các xấu sẽ được sửa đổi, cải thiện. VD: cai nghiện được thuốc lá, ma túy...

Tiết 55,56: BẢO VỆ SỨC KHỎE HỆ THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

I. BẢO VỆ SỨC KHỎE HỆ THẦN KINH

1. Các bệnh về hệ thần kinh

<u>Bệnh về thần kinh</u>	<u>Nguyên nhân</u>

2. Các biện pháp

- Phải bảo đảm giấc ngủ hàng ngày đầy đủ
- Xây dựng một chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lí

Các tật	Nguyên nhân	Khắc phục
1/ Cận thị:		
<u>2/ Viễn thị</u>		

- Sống thanh thản, tránh lo âu phiền muộn
- Tránh sử dụng các chất kích thích, các chất ức chế đối với hệ thần kinh

II. CÁC TẬT VÀ BỆNH VỀ MẮT

1. Các tật về mắt

2. Các bệnh về mắt

Một số bệnh về mắt thường gặp:

.....

ĐAU MẮT HỘT

Nguyên nhân	
	
Biểu hiện	
Cách phòng tránh bệnh về mắt	

III. CƠ QUAN PHÂN TÍCH THÍNH GIÁC:

1. Cấu tạo của tai

Thành phần cấu tạo		Chức năng
Tai ngoài	- Vành tai	-
	- Ống tai	
	- Màng nhĩ	-
Tai giữa	- Chuỗi xương tai	-.....
	- Vòi nhĩ	-.....
Tai trong	- Bộ phận tiền đình và các ống bán khuyên	-

	- Ốc tai (ốc tai xương, ốc tai màng chứa cơ quan)	
--	---	-------

2. Chức năng thu nhận sóng âm

- Sóng âm vào tai làm rung động→. truyền quađến tai trong → gây chuyển động ngoại dịch, nội dịch
→ tác động lên cáccủa cơ quan
- Tần số và cường độ của sóng âm đã làm cho các tế bào này, chuyển thành→ truyền về vùng thính giác ở
→ giúp ta nhận biết âm thanh đã phát ra.

3. Vệ sinh tai

- Sử dụng để ráy tai, tránh sử dụngđể ngoáy tai hay lấy ráy.
- Trẻ em cần được giữ vệ sinh răng miệng để tránh viêm họng
→
- Tránh nơi cóhoặc tiếng động quá mạnh.

Tiết 55

BẢO VỆ SỨC KHỎE HỆ THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

A. BẢO VỆ SỨC KHỎE HỆ THẦN KINH

1. Các bệnh về hệ thần kinh thường gặp và nguyên nhân gây bệnh

- Rối loạn tiền đình: thiếu máu não, tắc động mạch cảnh, nhiễm virus, stress, ô nhiễm tiếng ồn, thường xuyên uống rượu bia hay sử dụng chất kích thích...
- Đau đầu: do stress, rối loạn tuần hoàn não, thay đổi áp suất trong não, uống quá nhiều rượu bia...

- U não: tiếp xúc bức xạ, hóa chất độc hại..., di truyền, có thể do di căn từ các khối u ở các bộ phận khác...

- Viêm màng não: do tiết xúc với các chất tiết qua đường hô hấp có chứa vi khuẩn gây bệnh, nhiễm trùng máu...

- Alzheimer (sa sút trí tuệ): do sự lão hóa các tế bào thần kinh (tuổi tác), não bị tổn thương (các chất oxy hóa và phản ứng viêm), yếu tố gene...

2. Các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh

- Ngủ đủ giấc để bảo vệ, phục hồi khả năng làm việc của hệ thần kinh

- Làm việc và nghỉ ngơi hợp lí

- Tránh suy nghĩ căng thẳng

- Không sử dụng các chất có hại cho hệ thần kinh

- Mọi thắc mắc về bài học xin liên hệ Thầy Võ Thành Tâm – Số điện thoại: 0779442859